

IPA - International Phonetics Alphabet

(Mẫu tự ngữ âm quốc tế)

-  Unvoiced sounds - Âm vô thanh
 Voiced sounds - Âm hữu thanh

I. Consonants - Phụ âm

Phụ âm (*consonants*) là âm thanh mà khi phát âm luồng hơi đi qua miệng hoặc mũi bị chặn lại một phần hoặc toàn bộ bởi bộ phận nào đó của khoang miệng.

/p/	/f/	/k/	/θ/	/s/	/ʃ/	/t/	/tʃ/	/h/
/b/	/v/	/g/	/ð/	/z/	/ʒ/	/d/	/dʒ/	
/l/	/m/	/n/	/ŋ/	/r/	/w/	/j/		

II. Vowels - Nguyên âm

Nguyên âm (*Vowels*) là âm thanh mà khi phát âm luồng hơi đi qua miệng không bị chặn lại bởi bộ phận nào trong khoang miệng.

1. Monophthongs - Nguyên âm đơn

/ʌ/	/e/	/ɪ/		/ʊ/	/ə/	/ʊ/
			/i/			
/ɑ:/	/æ/	/i:/		/ɔ:/	/ɜ:/	/u:/

2. Diphthongs - Nguyên âm đôi

/aɪ/	/eɪ/	/ɔɪ/	/eə/	/ɪə/	/ʊə/	/aʊ/	/əʊ/
------	------	------	------	------	------	------	------

3. Triphthongs - Nguyên âm ba

/aɪə/	/eɪə/	/ɔɪə/	/aʊə/	/əʊə/
-------	-------	-------	-------	-------